KIỂM TRA BÀI CŨ

CỘT A	CỘT B
1. Phép lai thu được TLKG:(1AA : 1Aa) là	**A.** Trong GP, cặp NST phân li đồng đều → cặp alen phân li đồng đều
2. TLKH của P: Aa x Aa là	**B.** AA
3. TLKH của P: Aa x aa là	**C.** Aa x Aa
4. Nội dung QL phân li	**D.** (1AA : 2Aa : 1aa)
5. Cơ sở TB học của QL phân li	**E.** Aa
6. TLKG của P: Aa x Aa là	**F.** (3 : 1)
7. Cơ thể có KG đồng hợp là	**G.** lai giữa cơ thể trội và cơ thể lặn.
8. Phép lai thu được TLKH (3:1) là	**H.** Sự phân li đồng đều của cặp alen trong GP
9. Cơ thể có KG dị hợp là	**I.** (1 : 1)
10. Lai phân tích	**K.** AA x Aa

Chương II. TÍNH QUY LUẬT CỦA HIỆN TƯỢNG DI TRUYỀN

BÀI 9: QUY LUẬT MENDEN: QUY LUẬT PHÂN LY ĐỘC LẬP

I. THÍ NGHIỆM LAI HAI TÍNH TRẠNG

- **P_{TC}**: Hạt vàng, vỏ trơn x Hạt xanh, vỏ nhăn
- **G_P:**
- **F_1:** 100% hạt vàng, vỏ trơn
- **F_1** tự thụ phấn: Vàng, trơn F1 x Vàng, trơn F1
- **G_{F1}:**

AABB aabb AaBb AaBb
AaBb AB ab 1/4AB
1/4AB 1/4Ab 1/4Ab 1/4aB
1/4aB 1/4ab 1/4ab

- **F_2:** 315 vàng, trơn : 108 vàng, nhăn : 101 xanh, trơn : 32 xanh, nhăn

G_{F1}	♂AB	♂Ab	♂aB	♂ab
♀AB				
♀Ab				
♀aB				
♀ab				

LIVEWORKSHEETS

- **Nội dung quy luật PLĐL:** Các cặp nhân tố di truyền (các cặp alen) quy định các tính trạng khác nhau phân li độc lập và tổ hợp tự do trong quá trình hình thành giao tử.
- **Điều kiện nghiệm đúng của qui luật phân li độc lập** :
+ Các cặp alen nằm trên các cặp NST tương đồng khác nhau.
+ Các cặp alen tác động 1 cách riêng lẻ lên sự hình thành tính trạng (Mỗi gen qui định 1 tính trạng)
- 2 cặp gen dị hợp giao phấn với nhau (Tự thụ phấn)
AaBb x AaBb → cho tỉ lệ **9 : 3 : 3 : 1** (9 kiểu gen và 4 kiểu hình)
- **Lai phân tích 2 cặp gen dị hợp** : **AaBb x aabb** → cho tỉ lệ **1 : 1 : 1 : 1**

II. CƠ SỞ TB HỌC CỦA QUY LUẬT PHÂN LI ĐỘC LẬP

- Sự phân li độc lập và tổ hợp ngẫu nhiên của của các cặp NST tương đồng trong giảm phân hình thành giao tử → sự phân li độc lập và sự tổ hợp ngẫu nhiên của các cặp alen tương ứng.

Hình 9. Sự phân li độc lập của các NST trong giảm phân dẫn đến sự phân li độc lập của các alen về các giao tử

TÓM TẮT KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- **Nội dung quy luật phân li độc lập:** Các cặp alen quy định các tính trạng khác nhau nằm trên các cặp NST tương đồng khác nhau thì phân li độc lập và tổ hợp tự do (ngẫu nhiên) trong quá trình hình thành giao tử.
- **Cơ sở tế bào học quy luật phân li độc lập:** Sự phân li độc lập và tổ hợp ngẫu nhiên của các cặp NST tương đồng trong giảm phân hình thành giao tử dẫn đến sự phân li độc lập và sự tổ hợp ngẫu nhiên của các cặp alen tương ứng.
- **Điều kiện nghiệm đúng của qui luật phân li độc lập** :
+ Các cặp alen nằm trên các cặp NST tương đồng khác nhau.
+ Các cặp alen tác động 1 cách riêng lẻ lên sự hình thành tính trạng (Mỗi gen qui định 1 tính trạng)
- **Lai phân tích 2 cặp gen dị hợp** : AaBb x aabb → cho tỉ lệ 1 : 1 : 1 : 1
- 2 cặp gen dị hợp giao phấn với nhau (Tự thụ phấn)
AaBb x AaBb → cho tỉ lệ 9 : 3 : 3 : 1 với 9 kiểu gen và 4 kiểu hình.
- Công thức tổng quát : Với n là số cặp dị hợp
+ Số giao tử : 2^n + Tỉ lệ kiểu gen : $(1:2:1)^n$
+ Số kiểu gen : 3^n + Số kiểu hình : 2^n + Tỉ lệ kiểu hình : $(3:1)^n$

LUYỆN TẬP

Câu 1: Viết giao tử của những cơ thể có KG sau:

A. AaBB B. AaBb

C. AAbb D. AABbCC

LIVEWORKSHEETS

Câu 2: Tìm số KH, số KG của các phép lai sau

A. AaBB x AaBB

B. AaBb x AABb

C. AaBb x Aabb

D. AaBb x AaBb

E. AabbDd x AaBBdd

F. AaBbdd x aabbDd

G. AaBbDd x AaBbDd

Câu 3:

A. Cho phép lai P: AaBb x AaBb.

Tìm tỉ lệ KG Aabb.

B. Cho phép lai P: AabbDd x AaBBdd.

Tìm tỉ lệ KG AaBbdd.

C. Cho phép lai P: AaBbDd x AaBbDd.

Tìm tỉ lệ KG AaBbDd.

LIVEWORKSHEETS